

## Routine review worksheet

1) match the correct picture with the Hanzi.

起床  
qǐ chuáng

洗澡  
xǐ zǎo

吃饭  
chī fàn

看书  
kàn shū

上学  
shàng xué

看电视  
Kàn diàn shì

放学  
fàng xué

睡觉  
shuì jiào



## Routine review worksheet

2) write the following time in the form of Hanzi. (tips: 点 diǎn, 分 fēn, 半 bàn)



3) complete the following boxes with Hanzi.

xīng qī yī  
星期 一



xīng qī rì  
星期 日

